TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-11-2019.
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phan Bá H, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn LT, xã QL, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Trương Đăng P, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09-01-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được và anh P thường xuyên đánh đập chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Trương Đăng Q, sinh ngày 08-5-2017. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 12/2019.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh P thường xuyên đánh đập chị L, chị L và anh P đã sống ly thân. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn. Hiện nay, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị giao con cho chị L nuôi dưỡng và anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 12/2019.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, Điều 107,111 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh P cư trú tại thôn ĐT, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; chị L yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về *"Ly hôn, nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09-01-2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị L và anh P đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên đánh đập chị. Chị L và anh P đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3]. Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi cháu Q. Anh P không gửi văn bản ghi ý kiến về việc nuôi con. Hiện nay, cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi và chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 12/2019. Theo biên bản xác minh ngày 10/10/2019 tại UBND xã Quế Châu cung cấp: Hiện nay, anh P có khả năng lao động. Theo chị L cung cấp thì anh P đang lái xe tại thành phố Đà Nẵng, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Do đó, mức cấp dưỡng chị L yêu cầu là phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử: Giao cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung thành niên.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim L và anh Trương Đăng P.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Đăng Q, sinh ngày 08-5-2017 cho chị Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Trương Đăng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 *(một triệu năm trăm nghìn)* đồng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung thành niên. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim L phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007103 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Đăng P phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-11-2019), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Châu, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ